



CHỈ THỊ

VỀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã tập trung nỗ lực triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 10/10/2000 của Bộ Chính trị về “Củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân” với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo mô hình kinh tế hợp tác xã trong lĩnh vực ngân hàng, nhằm góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và thực hiện chiến lược xóa đói, giảm nghèo quốc gia.

Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân thời gian qua đã có bước phát triển vững chắc, hiệu quả góp phần tích cực vào việc huy động nguồn vốn phục vụ thành viên phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Tuy nhiên, hoạt động hệ thống quỹ tín dụng nhân dân thời gian qua vẫn còn bộc lộ một số yếu kém như: Mối liên kết hệ thống chưa chặt chẽ, vẫn còn một số quỹ tín dụng nhân dân hoạt động có biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích hoạt động, chạy theo mục tiêu lợi nhuận, chất lượng, hiệu quả hoạt động thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ gây mất an toàn, tỷ lệ sử dụng vốn so với tổng nguồn vốn quá cao, công tác quản trị, điều hành, kiểm soát còn yếu. Để tiếp tục củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân an toàn, hiệu quả, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các quỹ tín dụng nhân dân; Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam khẩn trương triển khai các công việc sau:

1. Đối với các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Xây dựng hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã (bao gồm Ngân hàng Hợp tác xã và các quỹ tín dụng nhân dân) trở thành một bộ phận quan trọng đáp ứng nhu cầu vốn trong khu vực nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở các nguyên tắc tương trợ giữa các thành viên thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và cải thiện đời sống; cho vay người nghèo góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, cải thiện an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

b) Xây dựng Đề án phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020.

c) Tiếp tục cho phép thành lập mới quỹ tín dụng nhân dân dựa trên nhu cầu thực tế và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật (đặc biệt về địa bàn hoạt động, quản trị, điều hành, cán bộ, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin), tránh phát triển chạy theo số lượng, tạo ra tình trạng mất an toàn. Ưu tiên thành lập quỹ tín dụng nhân dân ở địa bàn nông nghiệp, nông thôn nơi chưa có quỹ tín

dụng nhân dân.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố phải báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chủ trương trước khi chấp thuận thành lập mới quỹ tín dụng nhân dân.

Nghiên cứu từng bước cho thí điểm thành lập quỹ tín dụng nhân dân ngành, nghề ở một số địa bàn phù hợp nhằm rút kinh nghiệm, có định hướng phát triển cụ thể trong thời gian tới.

d) Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu và phát triển quỹ tín dụng nhân dân trong tình hình mới, đặc biệt là quy định về tổ chức và hoạt động; các quy định về an toàn hoạt động, mạng lưới hoạt động; dự phòng rủi ro; xếp loại quỹ tín dụng nhân dân và các quy định khác có liên quan.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan ban hành các chính sách thuế, bảo hiểm xã hội, đào tạo cán bộ phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. Xây dựng các giải pháp để Ngân hàng Hợp tác xã thực sự trở thành một ngân hàng đầu mối của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân. Trình Chính phủ phê duyệt phương án tăng phần vốn của Nhà nước trong vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã; thực hiện các biện pháp phù hợp về tăng vốn điều lệ của các quỹ tín dụng nhân dân nhằm nâng cao năng lực tài chính và đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của các quỹ tín dụng nhân dân.

đ) Tăng cường công tác chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong việc quản lý, thanh tra, giám sát đối với các quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là xử lý các vụ việc nổi cộm, sự cố gây mất an toàn hoạt động, công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra để đảm bảo việc chấp hành đầy đủ, nghiêm túc, đúng thời hạn các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

e) Tạo điều kiện cho Ngân hàng Hợp tác xã tiếp cận hệ thống thông tin của Ngân hàng Nhà nước (bao gồm cả thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng).

2. Đối với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tiếp tục chỉ đạo, giám sát các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại các quỹ tín dụng nhân dân theo Quyết định số 734/QĐ-NHNN ngày 18/4/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại đến năm 2015 theo nội dung tại điểm 3 Công văn số 187/NHNN-TTGSNH.m ngày 05/4/2013 về việc triển khai cơ cấu lại quỹ tín dụng nhân dân và Công văn số 938/NHNN-TTGSNH.m ngày 17/12/2013 về việc tái cơ cấu quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo kết quả, tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất về việc tái cơ cấu từng quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) trước ngày 15/8/2014.

b) Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của quỹ tín dụng nhân

dân; đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát của quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tập trung thanh tra các quỹ tín dụng nhân dân có biểu hiện yếu kém, nợ xấu cao, kinh doanh kém hiệu quả và có dấu hiệu vi phạm pháp luật; phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm minh những tồn tại, yếu kém, vi phạm của quỹ tín dụng nhân dân đặc biệt những vi phạm quy định về quản trị, điều hành, sở hữu vốn, cấp tín dụng; kiên quyết xử lý những quỹ tín dụng nhân dân có ý thức chấp hành pháp luật thấp; tập trung cơ cấu lại và xử lý dứt điểm các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, các quỹ tín dụng nhân dân thuộc diện bị thanh lý, giải thể; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra, giám sát hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân (theo đúng yêu cầu tại Mục II Công văn số 187/NHNN-TTGSNH.m ngày 05/4/2013 về việc triển khai cơ cấu lại quỹ tín dụng nhân dân và Công văn số 938/NHNN-TTGSNH.m ngày 17/12/2013 về việc tái cơ cấu quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, tiềm ẩn nhiều rủi ro). Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm gây mất an toàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân và toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

c) Phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, chính quyền địa phương, Ngân hàng Hợp tác xã trong việc quản lý, giám sát quỹ tín dụng nhân dân, hỗ trợ hợp lý về mặt bằng, địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, Ngân hàng Hợp tác xã và Bảo hiểm tiền gửi xử lý các sự cố mất khả năng chi trả tại các quỹ tín dụng nhân dân.

d) Tổ chức thường xuyên việc việc phổ biến, tuyên truyền, quán triệt thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan cho các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn. Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của quỹ tín dụng nhân dân, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Thống đốc.

đ) Xử lý, thu hồi giấy phép hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hoạt động yếu kém, thua lỗ kéo dài, có nguy cơ mất khả năng chi trả, khả năng thanh toán. Việc thu hồi giấy phép hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân phải chú trọng yêu cầu ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn và không gây đổ vỡ ngoài kiểm soát của Nhà nước.

3. Đối với Ngân hàng Hợp tác xã:

a) Xây dựng Ngân hàng Hợp tác xã là ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân và là loại hình tổ chức tín dụng được tổ chức theo mô hình hợp tác xã với mục tiêu chủ yếu là liên kết, bảo đảm an toàn của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân. Hoạt động chủ yếu của Ngân hàng Hợp tác xã là điều hòa vốn và thực hiện các hoạt động ngân hàng đối với thành viên là các quỹ tín dụng nhân dân. Tập trung nguồn vốn để can thiệp chủ động, xử lý sớm quỹ tín dụng nhân dân gặp khó khăn về khả năng thanh toán và hỗ trợ tích cực quỹ tín dụng nhân dân mở rộng hoạt động. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động nghiệp vụ và việc thực hiện các quy định an toàn của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Thông tư 31/2012/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. Báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các trường hợp ngoài tầm kiểm soát, khó khăn về nguồn vốn, cơ chế chính sách để có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại Ngân hàng Hợp tác xã theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại Công văn số 186/NHNN-TTGSNH.m ngày 05/4/2013 về việc triển khai cơ cấu lại quỹ tín dụng nhân dân. Tích cực chủ động trong việc thu hồi nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng,

đặc biệt là những khoản cho vay ngoài hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

c) Kiện toàn nguồn nhân lực, bộ máy hoạt động từ trụ sở chính đến các chi nhánh Ngân hàng Hợp tác xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phục vụ thành viên ngày càng tốt hơn.

d) Tăng cường năng lực tài chính của Ngân hàng Hợp tác xã để làm nền tảng cho việc phát triển quy mô; trình độ công nghệ để Ngân hàng Hợp tác xã thực sự đóng vai trò là đầu mối điều hòa, cân đối vốn và thực hiện hoạt động ngân hàng đối với các thành viên là quỹ tín dụng nhân dân.

đ) Cùng cố, chấn chỉnh và tăng cường hiệu quả công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ các mặt hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã, chủ động phát hiện, chấn chỉnh, khắc những tồn tại, yếu kém trong hoạt động, xử lý sai phạm trong việc chấp hành quy định pháp luật.

e) Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngân hàng nhằm tiến tới cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại cho quỹ tín dụng nhân dân thành viên. Tập trung cho vay, hỗ trợ vốn cho các quỹ tín dụng nhân dân thành viên, từng bước giảm tỷ trọng cho vay ngoài thành viên một cách hợp lý.

g) Thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm đối với quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan khác để đảm bảo tôn chỉ mục đích hoạt động, hỗ trợ, tạo điều kiện để các quỹ tín dụng nhân dân thành viên duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn.

h) Chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp theo ngay sau quý báo cáo, Ngân hàng Hợp tác xã báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) bằng văn bản: Việc cho vay đối với các quỹ tín dụng nhân dân thành viên (trong đó nêu rõ: tổng số đơn xin vay; số tiền xin vay; mục đích cho vay, số đơn được chấp thuận cho vay; số đơn không chấp thuận cho vay và lý do không cho vay đối với từng trường hợp cụ thể; lãi suất...).

4. Đối với Quỹ tín dụng nhân dân:

a) Quỹ tín dụng nhân dân khẩn trương hoàn thiện Phương án cơ cấu lại trình Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt và triển khai thực hiện thành công phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt.

b) Điều chỉnh hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc hợp tác xã, trong đó nâng cao tính tương trợ, liên kết giữa các thành viên, tập trung vào mục tiêu hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ và cải thiện đời sống của thành viên, phục vụ cộng đồng trên địa bàn.

c) Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và các chính sách, quyết định đã được Đại hội thành viên Ngân hàng Hợp tác xã thông qua. Chấp hành đầy đủ các quy định an toàn hoạt động, bảo đảm Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát đầy đủ về số lượng, cơ cấu, năng lực, trình độ của người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong việc tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về an toàn hoạt động, phân loại nợ, trích lập và sử dụng

dự phòng rủi ro, cho vay, thu phí cho vay và bảo đảm tiền vay; áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các sai phạm trong công tác cho vay của cán bộ, nhân viên và hạn chế rủi ro đạo đức trong hoạt động ngân hàng tại các quỹ tín dụng nhân dân; bảo đảm minh bạch, công khai trong công tác quản trị và hoạt động; tạo điều kiện cho các thành viên quỹ tín dụng nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; chủ động phát hiện và chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong hoạt động, đặc biệt là tình trạng lạm quyền chi phối của một số thành viên góp vốn lớn trong quản trị, điều hành, tập trung cho vay quá mức đối với người quản lý, người điều hành và người có liên quan của những người này, xử lý triệt để những yếu kém của hệ thống kiểm soát nội bộ. Tuân thủ các quy định, điều kiện tiêu chuẩn về năng lực tài chính, trình độ cán bộ, quy trình nghiệp vụ, hệ thống công nghệ thông tin, khả năng kiểm soát và kiểm toán nội bộ... phù hợp với quy mô và địa bàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo cho các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định, phát triển an toàn và bền vững.

d) Đẩy mạnh tăng cường năng lực tài chính theo hướng tăng vốn điều lệ, thu hút thêm thành viên mới; tích cực huy động vốn nhàn rỗi của các thành viên và cộng đồng trên địa bàn; tập trung cho vay đối với các thành viên và người nghèo, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và hiệu quả tăng trưởng tín dụng và tích cực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đi đôi với việc triển khai các biện pháp phòng ngừa nợ xấu gia tăng, nâng cao hiệu quả công tác thẩm định tín dụng, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

đ) Tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo để đảm bảo và nâng cao kiến thức về nghiệp vụ tài chính, ngân hàng, khả năng quản trị, điều hành cho người quản lý, điều hành, kiểm soát quỹ tín dụng nhân dân.

e) Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền pháp luật, chính sách của Nhà nước về hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân đến các thành viên và cộng đồng dân cư; qua đó tạo điều kiện để thành viên hiểu biết và tích cực tham gia quản lý và giám sát hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân. Thu hút thành viên mới, khuyến khích thành viên tham gia, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên đối với sự phát triển của quỹ tín dụng nhân dân.

g) Rà soát, chấn chỉnh, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quản lý tài chính, an toàn kho quỹ; nghiêm cấm ủy quyền, nhờ, giao tiền của quỹ tín dụng nhân dân cho cá nhân hoặc các hình thức tương tự để gửi tiền ở tổ chức tín dụng khác.

h) Rà soát các chức danh lãnh đạo, quản lý, điều hành để có kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng, kiện toàn các vị trí chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

5. Đối với Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam:

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy của Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân nhằm đáp ứng mục tiêu là tổ chức liên kết hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, tạo sự gắn bó liên kết mật thiết hỗ trợ giữa Ngân hàng Hợp tác xã với quỹ tín dụng nhân dân và giữa các quỹ tín dụng nhân dân với nhau.

b) Xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể nhằm đảm bảo triển khai tốt chức năng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là thực hiện đào tạo, hướng dẫn nghiệp

vụ cho quỹ tín dụng nhân dân.

c) Phối hợp với Học viện ngân hàng, Đại học ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng chương trình và nội dung và hình thức đào tạo phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của thành viên.

d) Làm đầu mối và phối hợp với Ngân hàng hợp tác xã nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án thành lập công ty kiểm toán quỹ tín dụng nhân dân.

đ) Làm đầu mối tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan trong hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; tích cực tiếp xúc, làm việc, trao đổi với các quỹ tín dụng nhân dân để nắm bắt đầy đủ, kịp thời tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc, khó khăn và kiến nghị, đề xuất của các quỹ tín dụng nhân dân, đồng thời chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Chỉ thị này có hiệu lực từ ngày ký.

b) Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước; Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân; Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này. *ly*

Nơi nhận:

- Như điểm b khoản 6;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng;
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TTGSNH5 (05).

để báo cáo

THÔNG ĐỐC



Nguyễn Văn Bình